

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 144/2004/QĐ-TTg ngày 12/8/2004 về bổ sung một số chính sách ưu đãi đối với Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 369/TT-UB ngày 11 tháng 10 năm 2002 và các công văn số 151/UB ngày 22 tháng 5 năm 2003, số 25/UB ngày 11 tháng 7 năm 2003, số 381/UB ngày 10 tháng 12 năm 2003, số 138/UB ngày 27 tháng 4 năm 2004, số 210/UB ngày 16 tháng 6 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các tờ trình số 1425/BKH-QLKT ngày 17 tháng 3 năm 2003, số 2426/BKH-QLKTTW ngày 22 tháng 4 năm 2004 và ý kiến các Bộ, ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khu Thương mại và Công nghiệp thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc

Bài (sau đây gọi tắt là Khu Thương mại và Công nghiệp, trong phạm vi 986 ha quy hoạch đã được phê duyệt) được thực hiện bổ sung một số chính sách ưu đãi tại Quyết định này khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Có hàng rào cứng bảo đảm cách ly các hoạt động trong Khu Thương mại và Công nghiệp với các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu.

- Trong Khu Thương mại và Công nghiệp không có khu dân cư (kể cả người nước ngoài), không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú.

- Có Trạm Kiểm soát để giám sát, kiểm tra người, hàng hóa và các phương tiện vào và ra Khu Thương mại và Công nghiệp.

Điều 2.

- Các tổ chức kinh tế hoạt động trong Khu Thương mại và Công nghiệp được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm.

- Hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu Thương mại và Công nghiệp hoặc hàng hóa, dịch vụ từ Khu Thương mại và Công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

- Hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu Thương mại và Công nghiệp không phải chịu thuế giá trị gia tăng.

- Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa Khu Thương mại và Công nghiệp với các khu chức năng khác trong Khu kinh tế cửa khẩu và nội địa phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hàng hóa, dịch vụ từ Khu Thương mại và Công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%; hàng hóa, dịch vụ từ các khu chức năng khác trong Khu Kinh tế cửa khẩu và từ nội địa đưa vào Khu Thương mại và Công nghiệp hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%; hàng hóa, dịch vụ từ Khu Thương mại và Công nghiệp đưa vào các khu chức năng khác trong Khu Kinh tế cửa khẩu và vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các tổ chức kinh tế, cá nhân trong Khu Kinh tế cửa khẩu và nội địa chỉ được nhập từ Khu Thương mại và Công nghiệp những hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu, xuất khẩu vào Khu Thương mại và Công nghiệp những hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu và chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan.

- Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong Khu Thương mại và Công nghiệp và hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu từ

nước ngoài vào Khu Thương mại và Công nghiệp thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu Thương mại và Công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu Thương mại và Công nghiệp thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đưa vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Hàng hóa sản xuất gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu Thương mại và Công nghiệp thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài theo quy định hiện hành về quản lý nhập khẩu; khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện cấu thành trong sản phẩm, hàng hóa đó. Trường hợp không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì không phải nộp thuế nhập khẩu.

Điều 3. Tất cả các dự án đầu tư vào Khu Thương mại và Công nghiệp được hưởng các ưu đãi tối đa áp dụng đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20 tháng 5 năm 1998; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các ưu đãi khác theo điều ước quốc tế, các hợp đồng thương mại đa phương hoặc song phương mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

- Các dự án đầu tư vào Khu Thương mại và Công nghiệp thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian bốn năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong chín năm kế tiếp; được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh.

- Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại tối đa là bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa là bảy năm tiếp theo.

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau, thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

Điều 4. Dự án đầu tư kinh doanh du lịch ở Khu du lịch sinh thái thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được bổ sung vào danh mục quy định ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư ghi trong Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

Điều 5. Ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện cấp phép đầu tư vào Khu Thương mại và Công nghiệp cho các dự án đầu tư có quy mô dưới 40 triệu USD với thủ tục đơn giản nhất. Đối với các dự án có quy định riêng phải theo quy định hiện hành.

Điều 6. Cho phép các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào Khu Thương mại và Công nghiệp thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất và được hưởng mức giá thuê đất bằng 30% giá thuê áp dụng tại khu vực từ năm thứ 12 trở đi.

Điều 7. Đối với khách du lịch trong và ngoài nước khi vào Khu Thương mại và Công nghiệp nêu tại Điều 1 của Quyết định này được phép mua các loại hàng hóa mang về nội địa và miễn thuế nhập

khẩu nếu trị giá hàng hóa không vượt quá 500.000 đồng/người/ngày.

Điều 8. Việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được thực hiện theo đúng quy hoạch và dự án.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu. Căn cứ vào danh mục các công trình, các dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập và phê duyệt sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội phê chuẩn hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh trong tổng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, tập trung trong thời gian 06 (sáu) năm kể từ 2005 đến 2010.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng tiền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng và tạo nguồn vốn để giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển. Các dự án phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu, đầu tư phát triển Khu Thương mại và Công nghiệp được vay vốn ưu đãi của Nhà nước và được sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ theo quy định tại Điều này để trả gốc và lãi.

Điều 9. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm:

- Thực hiện tốt các chính sách quy định tại Quyết định số 210/1998/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1998; Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về

chính sách đối với Khu Kinh tế cửa khẩu biên giới, các chính sách có liên quan và các chính sách nêu tại Quyết định này.

- Sau 02 năm, tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá việc áp dụng một số chính sách ưu đãi bổ sung, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ những điều chỉnh, bổ sung cần thiết.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải